|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**~~. .~~ |
| Số: 584/BC-CP | *Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024,**

**dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Kính gửi: Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ Chương trình Phiên họp thứ 38 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã có báo cáo đầy đủ về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 gửi Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Sau đây xin tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tình hình KTXH 8 tháng và ước cả năm 2024**

**a) Bối cảnh**

Năm 2024, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột Nga - Ucraina, Trung Đông, căng thẳng tại Biển Đỏ ngày càng gay gắt và tiềm ẩn nguy cơ lan rộng; kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia, đối tác lớn tăng trưởng chậm lại**[[1]](#footnote-3)**; thương mại và đầu tư toàn cầu được cải thiện, nhưng còn chậm, thiếu bền vững**[[2]](#footnote-4)**; thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, liên tục; thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề hơn; các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng… ngày càng phức tạp, khó lường hơn...

Trong nước, chúng ta đã kịp thời kiện toàn các chức danh lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, giữ ổn định tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, củng cố niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân, được dư luận trong và ngoài nước đánh giá cao; nền kinh tế khẳng định sự phục hồi rõ nét,tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước,thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn kiểm soát tốt lạm phát; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng cao; chủ động phòng ngừa, ứng phó, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, nhất là cơn bão số 3. Tuy nhiên, Việt Nam là nền kinh tế đang phát triển, đang trong quá trình chuyển đổi, có độ mở cao[[3]](#footnote-5), quy mô còn khiêm tốn, khả năng chống chịu còn hạn chế, vừa phải thích ứng với tình hình bên ngoài, vừa phải giải quyết các vấn đề nội tại, tập trung cải thiện, củng cố các yếu tố nền tảng, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và phát triển các động lực mới; ứng phó thường xuyên với thiên tai, bão lũ, hạn hán…

**b) Kết quả đạt được**

Báo cáo đầy đủ đã đánh giá kết quả đạt được trên các lĩnh vực theo Nghị quyết số 103/2023/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024. Tình hình KTXH nước ta khẳng định sự phục hồi rõ nét, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Trên cơ sở kết quả của 8 tháng, ước cả năm 2024 đạt và vượt **14/15** chỉ tiêu chủ yếu[[4]](#footnote-6); trong đó đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu xã hội, đạt chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân sau 3 năm không đạt cùng một số kết quả nổi bật như sau:

*(1)Tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, bội chi NSNN được kiểm soát, nợ công,nợ Chính phủ thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu cho phép.* Tốc độ tăng GDP quý sau cao hơn quý trước, cả năm ước đạt khoảng **6,8-7**%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (**6-6,5**%), thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực, thế giới và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao[[5]](#footnote-7). Khu vực nông, lâm, thủy sản duy trì đà tăng khá. Sản xuất công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt cho tăng trưởng kinh tế. Khu vực dịch vụ tiếp tục đà tăng trưởng,cả năm ước tăng **7,0**%; dự kiến cả năm có hơn **18** triệu lượt khách quốc tế, tăng khoảng **43**% so với cùng kỳ (tương đương với trước đại dịch COVID-19).

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 8 tháng **4,04**%; cả năm ước tăng dưới **4,5**%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh thực hiện tăng lương từ ngày 01/7/2024. Tỷ giá, thị trường tiền tệ, ngoại hối diễn biến phù hợp với thị trường thế giới; có giải pháp kịp thời, quyết liệt, hiệu quả để ổn định thị trường vàng. Thu NSNN 8 tháng tăng mạnh, ước đạt **78,5**% dự toán, tăng **17,8**% so với cùng kỳ, ước cả năm tăng **10,1**% so với dự toán. Trong khi đó đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất từ đầu năm đến hết tháng 8 để hỗ trợ sản xuất kinh doanh là gần **90** nghìn tỷ đồng, dự kiến cả năm là khoảng **187** nghìn tỷ đồng.

Tính chung 8 tháng, kim ngạch xuất nhập khẩu, xuất khẩu, nhập khẩu tăng lần lượt **16,7**%, **15,8**% và **17,7**% so với cùng kỳ; xuất siêu đạt khoảng **19,1** tỷ USD; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng **8,5**%. Hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục phục hồi; đầu tư tư nhân tăng **6,7**% (cùng kỳ năm 2023 tăng **1,8**%). Thu hút FDI là điểm sáng; vốn FDI đăng ký đạt hơn **20,5**tỷ USD, tăng **7**% so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện ước đạt **14,15** tỷ USD, tăng **8**%, cao nhất từ năm 2021 đến nay. Các cân đối lớn được bảo đảm, nhất là an ninh năng lượng, an ninh lương thực; không để xảy ra thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu, bảo đảm đủ điện cho sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

*(2) Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật được chỉ đạo quyết liệt, với tinh thần cải cách, đổi mới trong tư duy, cách nghĩ, cách làm, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.* Từ đầu năm đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **14** Luật, **23** Nghị quyết và cho phép Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực sớm từ ngày 01/8/2024, đồng thời đã ban hành và chỉ đạo ban hành **121** văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành*.* Ưu tiên thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Đã thành lập Ban chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban; tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn để sửa đổi, bổ sung ngay các văn bản theo thẩm quyền và báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 để tháo gỡ ngay những vướng mắc, điểm nghẽn ở tầm luật. Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định, điều kiện kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi**[[6]](#footnote-8)**. Đề án 06 được chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm cao, đạt kết quả nổi bật, là điểm sáng trong chuyển đổi số**[[7]](#footnote-9)**. Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được thực hiện quyết liệt trên phạm vi cả nước. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả.

*(3) Phát triển kết cấu hạ tầng được thúc đẩy mạnh mẽ, có bước đột phá rõ nét, nhất là hạ tầng giao thông, điện lực.*Các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược, quan trọng quốc gia tiếp tục được tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư**[[8]](#footnote-10)***.* Đến nay, đã hoàn thành, đưa vào khai thác hơn **2.021** km đường bộ cao tốc, mở ra nhiều không gian phát triển mới; đã phát động phong trào thi đua **500** ngày đêm hoàn thành **3.000** km đường bộ cao tốc vào năm 2025; dự án **500**kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối với quy mô gần **01** tỷ USD được khánh thành sau hơn **6** thángthi công thần tốc. Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ. Năm 2024, chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam tăng **15** bậc.

*(4) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.* Đã tổng kết, đánh giá, đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư công theo tinh thần đột phá, cải cách; phát huy vai trò của các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các đoàn công tác của Thành viên Chính phủ để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xử lý các doanh nghiệp yếu kém, dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả**[[9]](#footnote-11)**. Nâng cao vai trò, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong lĩnh vực năng lượng, điện, xăng dầu, lương thực, viễn thông…

*(5) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.* Đã phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” và Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050.Năm 2024, Việt Nam đứng thứ **3** ASEAN về đầu tư vào Start-up; thứ **56** thế giới, thứ **5** khu vực Đông Nam Á và thứ 12 khu vực Châu Á-Thái Bình Dương về Chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu.

*(6) Quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân.* Hoàn thiện, trình Quốc hội phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; tập trung bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo, trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, tôn giáo, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai...Đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, cai nghiện ma túy. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ước cả năm dưới **4**%, đạt mục tiêu đề ra. Đã dành gần **700** nghìn tỷ đồng, bảo đảm đủ nguồn lực để tăng mức lương cơ sở lên **30**% cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đồng thời điều chỉnh lương hưu, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hộitừ ngày 01/7/2024với mức cao nhất từ trước đến nay; điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng cho người lao động trong doanh nghiệp **6**% trong năm 2024. Đã phát động Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong 2025” để đạt mục tiêu xóa toàn bộ nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Đẩy mạnh triển khai gói tín dụng cho vay nhà ở xã hội**[[10]](#footnote-12)**; Đề án đầu tư xây dựng ít nhất **01** triệu căn hộ nhà ở xã hội được tập trung tháo gỡ vướng mắc và đẩy mạnh ở các địa phương.

*(7) Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch; thúc đẩy liên kết vùng, phát triển kinh tế vùng; tăng cường quản lý, sử dụng tài nguyên, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.* Phê duyệt và triển khai quyết liệt các quy hoạch**[[11]](#footnote-13)**. Tổ chức các Hội nghị điều phối vùng, sơ kết tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong phát triển vùng. Triển khai quyết liệt các giải pháp ứng phó khẩn cấp trước, trong và sau cơn bão số 3 với tinh thần không để dân đói, dân rét, không có chỗ ở, học sinh sớm được đến trường, người bệnh phải được cứu chữa; đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 143/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp để tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão, nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát. Hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại xanh, xây dựng Đề án phát triển thị trường các-bon, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai quyết liệt các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng, hướng tới mục tiêu hoàn thành các cam kết của Việt Nam tại COP26.

*(8) Ổn định chính trị, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.* Cơ bản nắm chắc tình hình, xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.Tiềm lực quốc phòng, chủ quyền biển đảo được tăng cường, củng cố. An ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh dân tộc, tôn giáo được bảo đảm; tập trung trấn áp, kiềm chế gia tăng tội phạm, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân và tạo thuận lợi, an toàn cho sản xuất kinh doanh.

*(9) Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là đối ngoại cấp cao được triển khai chủ động, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, không ngừng củng cố và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, mở ra các cơ hội hợp tác, hướng phát triển mới*. Các chương trình đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước được tổ chức chu đáo, thành công, đạt nhiều kết quả cụ thể, thiết thực**[[12]](#footnote-14)**; ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, nhất là việctìm kiếm và huy động nguồn lực bên ngoài; thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm là thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế; giữ vững cục diện đối ngoại thuận lợi, môi trường hòa bình, ổn địnhcho phát triển.

*(10) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông với nhiều hình thức sáng tạo, hiệu quả,* nhất là truyền thông chính sách, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả phát triển KTXH; sự quyết liệt, quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để tháo gỡ kịp thời, hiệu quả những vấn đề "nóng", "bức xúc"; qua đó lan toả năng lượng tích cực, góp phần truyền cảm hứng và khí thế mới cho phát triển. Kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội.

**c) Hạn chế, khó khăn, thách thức**

Báo cáo đầy đủ đã nêu đầy đủ các hạn chế, khó khăn trong các lĩnh vực; trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

**(1)** Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro, nhất là từ các yếu tố bên ngoài như lạm phát, tỷ giá. Tín dụng tăng trưởng chưa cao; áp lực trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn lớn.

**(2)** Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn; vừa phải đối mặt với áp lực gia tăng về điều tra chống bán phá giá, gian lận xuất xứ; vừa phải đáp ứng nhanh hơn, tốt hơn các rào cản kỹ thuật liên quan đến môi trường, phát triển bền vững, chuyển đổi xanh… Sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại. Xuất siêu còn phụ thuộc vào khu vực FDI**[[13]](#footnote-15)**.

**(3)** Thể chế, pháp luật còn một số vướng mắc, bất cập, chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm một số quy định, thủ tục hành chính, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện kinh doanh rườm rà, chưa triệt để.

**(4)**Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là trong các ngành công nghệ cao chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tạo đột phá về năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Các ngành, lĩnh vực mới nổi chưa thực sự chuyển biến rõ nét, nguy cơ không bắt kịp được với thế giới nếu không có cơ chế, chính sách đột phá.

**(5)** Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Vấn đề ngập úng, ùn tắc, tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, ô nhiễm môi trường... vẫn là thách thức lớn. Thiên tai, bão lũ, thiếu nước, xâm nhập mặn… diễn biến khó lường, nhất là cơn bão số 3 gây thiệt hại nghiêm trọng[[14]](#footnote-16). Tình hình an ninh, trật tự ở một số địa bàn, tội phạm công nghệ cao, buôn lậu, lừa đảo qua mạng… còn phức tạp.

**d) Nguyên nhân**

*Nguyên nhân của kết quả đạt được* là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết đoán, sáng suốt, sâu sát, kịp thời của Trung ương Đảng, mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư; sự đồng hành,phối hợp kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, nhất là trong hoàn thiện thể chế, pháp luật; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời bám sát thực tiễn để vận dụng chủ trương, đường lối, chính sách một cách sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả; sự nỗ lực, phấn đấu, vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị; sự đoàn kết, đồng lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Đối với những hạn chế, khó khăn, thách thức có cả nguyên nhân khách quan do tác động từ bên ngoài như xung đột kéo dài, đứt gẫy chuỗi cung ứng, thiên tai... và nguyên nhân chủ quan như việc nắm bắt và dự báo tình hình chưa sát; phản ứng chính sách của một số cơ quan, địa phương còn chậm, chưa kịp thời, chưa tận dụng hết các cơ hội phục hồi và phát triển từ bên trong và bên ngoài. Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý trong một số trường hợp chưa kịp thời, nhất là những vấn đề phát sinh mới; có lúc, có nơi còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại khó. Thủ tục hành chính còn rườm rà, ách tắc; phân cấp, phân quyền còn vướng mắc; trách nhiệm của người đứng đầu, người có thẩm quyền trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ. Tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai trong một số trường hợp và trong một bộ phận cán bộ, công chức chưa được khắc phục hiệu quả.

**e) Bài học kinh nghiệm:** Báo cáo đã nêu **06** bài học kinh nghiệm. *(Chi tiết xin xem tại Báo cáo đầy đủ)*

**f) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2024**

Yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục kiên định mục tiêu đề ra, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực. Trong đó, chú trọng ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực; phấn đấu tốc độ tăng GDP đạt khoảng **7**%, hoàn thành **toàn bộ 15** chỉ tiêu chủ yếu. Chủ động cập nhật các kịch bản về tăng trưởng, lạm phát, các cân đối lớn để phục vụ chỉ đạo, điều hành; kiểm soát giá đầu vào, có lộ trình tăng giá phù hợp, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là điện, xăng, dầu, lương thực, thực phẩm; phát triển mạnh thị trường, tăng tổng cầu trong nước, thúc đẩy xuất khẩu, tận dụng các thời điểm thuận lợi cho tiêu thụ hàng hoá dịp cuối năm, lễ, Tết. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng, tập trung cho sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thuế, phấn đấu thu NSNN cả năm tăng 2 con số so với dự toán Quốc hội giao.Triệt để tiết kiệm các khoản chi NSNN, nhất là chi thường xuyên; đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân tối thiểu **95**% kế hoạch. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tập trung rà soát, trình Quốc hội xem xét ban hành Luật Đầu tư công (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý thuế… tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV và sớm sửa đổi các quy định còn vướng mắc ở tầm luật.Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án giao thông chiến lược, quan trọng quốc gia, sân bay, cảng biển, đường cao tốc, dự án liên vùng, liên tỉnh. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành lĩnh vực mới nổi, mô hình kinh doanh mới; tập trung xử lý, tháo gỡ những tồn tại, hạn chế vướng mắc kéo dài; thành lập Tổ công tác để khảo sát, nghiên cứu, đề xuất phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại các tỉnh, thành phố và các dự án vướng mắc, tồn đọng khác. Khẩn trương xử lý các kiến nghị về giá đất trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đất đai. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; làm tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống Nhân dân. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, góp phần củng cố niềm tin trong Nhân dân và toàn xã hội.

**2. Dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2025**

**a) Bối cảnh**

Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, cơ hội; cạnh tranh chiến lược các nước lớn gay gắt hơn; xung đột Nga - Ukraine, khu vực Trung Đông… còn kéo dài; triển vọng kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc dự báo còn nhiều khó khăn; các nước đang phát triển phải ứng phó với xu hướng gia tăng bảo hộ, áp đặt các tiêu chuẩn mới và ảnh hưởng từ sự đối đầu giữa các nước lớn;phải cạnh tranh hiệu quả hơn về thị trường, thu hút đầu tư, khoa học công nghệ… ; các yếu tố an ninh truyền thống và phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia, khu vực, trong đó có nước ta.

Trong nước, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm, năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc của Đảng và phải củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển KTXH giai đoạn 2026-2030. Tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; nhiều dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia đưa vào khai thác; tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; vị thế, uy tín của Việt Nam tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là những diễn biến bất lợi từ bên ngoài, tác động trực tiếp đến nước ta do có độ mở kinh tế lớn và những hạn chế, bất cập, khó khăn nội tại đã tích tụ từ lâu, khó có thể cải thiện ngay trong thời gian ngắn; rủi ro của các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp còn tiềm ẩn; thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường hơn... Nhìn chung, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, tạo sức ép lớn cho công tác chỉ đạo điều hành, nhất là về thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô.

**b) Quan điểm:**gồm **06** quan điểm *(chi tiết xin xem tại Báo cáo đầy đủ)*

**c) Mục tiêu:**Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển và phát triển để làm cơ sở cho ổn định; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021-2025. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung cao độ cho bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực thực chất, hiệu quả gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế; hoàn thành về cơ bản việc xử lý những bất cập, vướng mắc kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các công trình, dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng quốc gia, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho những ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn để phát triển bứt phá. Phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhưng không để ảnh hưởng, cản trở sự phát triển KTXH; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Làm tốt hơn nữa công tác truyền thông chính sách, thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao uy tín, vị thế nước ta trên trường quốc tế.

**d) Các chỉ tiêu chủ yếu:** Có **15** chỉ tiêu chủ yếu. Trong đó: **(1)** Tăng trưởng GDP khoảng **6,5-7**% và và phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn (**7-7,5**%) để đến hết năm 2025 xếp hạng **31**-**33** thế giới về quy mô GDP[[15]](#footnote-17); **(2)** GDP bình quân đầu người đạt khoảng **4.900** USD; **(3)** Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng **24,1**%; **(4)** Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng **4,5**%; **(5)** Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân **5,3-5,5**%... *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**e)P Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

(1) Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

(2) Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắcpháp lý hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức, theo dõi, thi hành pháp luật. Tổ chức triển khai tích cực các dự án luật (sửa đổi) và các dự án một luật sửa nhiều luật về đầu tư công, đầu tư, quy hoạch, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu, ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, dự trữ quốc gia, kế toán, kiểm toán độc lập, chứng khoán, quản lý thuế…

(3) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, làm mới lại các động lực tăng trưởng truyền thống; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, tập trung vào Chính phủ số, xã hội số, công dân số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tận dung tối đa nguyên liệu vì đầu ra của ngành này là đầu vào của ngành khác... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đất đai; phát huy hiệu quả vai trò của các Tổ công tác, Ban Chỉ đạo để rà soát, tổng hợp các dự án, đất đai đang gặp vướng mắc, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý.

(4) Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hệ thống đường cao tốc, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số**[[16]](#footnote-18)**; kết nối hệ thống cao tốc với sân bay, cảng biển và triển khai hệ thống đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu cả nước có **3.000** km đường bộ cao tốc vào năm 2025; hoàn thành thủ tục và khởi công đầu tư trong năm 2025 đối với tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội và Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng và đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

(5) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, công nghệ cao; thúc đẩy ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp.Thực hiện hiệu quả các Chiến lược, Đề án về phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, chíp, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo… và nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực này.

(6) Đầu tư phát triển công nghiệpvăn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân.

(7) Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.

(8) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai,tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững gắn với thúc đẩy tăng trưởng xanh và thực hiện cam kết đạt phát thải ròng bằng **0** vào năm 2050.

(9) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.Tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực; thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương.

(10) Tiếp tục tăng cường tiềm lực, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường ổn định cho phát triển KTXH và hội nhập quốc tế.

(11) Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tận dụng các yếu tố quốc tế thuận lợi để phát triển KTXH, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

(12) Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

**3.Dự báo khả năng hoàn thành các chỉ tiêu KTXH 05 năm 2021-2025**

Với kết quả đạt được từ năm 2021 đến nay và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 như trên, chúng ta sẽ **đạt và vượt** hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025 do Đại hội XIII của Đảng đề ra. Đồng thời, hoàn thành nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác, nhất là nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia, bội chi NSNN thấp hơn nhiều phạm vi cho phép**[[17]](#footnote-19)**; đưa vào sử dụng hơn **3.000** km đường bộ cao tốc, vượt mục tiêu đề ra; bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đưa vào vận hành hạ tầng nguồn điện và lưới điện truyền tải đồng bộ, hiện đại; thực hiện tăng lương, tăng trợ cấp cho người có công, lương hưu, bảo trợ xã hội và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng cho người lao động 6-7%/năm…

Riêng một số chỉ tiêu liên quan đến GDP**[[18]](#footnote-20)**, **nhất là tốc độ tăng GDP khó đạt[[19]](#footnote-21)** do bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước diễn biến hết sức phức tạp, chưa có tiền lệ, ảnh hưởng nặng nề hơn so với dự báo, đất nước ta bị tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, nhất là đại dịch COVID-19, đứt gãy chuỗi cung ứng, cạnh tranh nước lớn, xung đột quân sự tại các khu vực làm giá đầu vào nguyên liệu diễn biến bất thường…

Để đạt được các chỉ tiêu trên, trong điều hành, Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các giải pháp trọng tâm:**(1)** Làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu); thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn…). **(2)** Tập trung nguồn lực rà soát, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc pháp lý để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư. **(3)** Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực ngoài nhà nước; thu hút và thực hiện hiệu quả FDI; nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả nguồn lực của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước. Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng giao thông, năng lượng, kết nối với nền kinh tế Lào - Campuchia. **(4)** Tận dụng dư địa về nợ công, nợ Chính phủ, bội chi còn thấp so với giới hạn cho phép để huy động thêm nguồn lực cho phát triển, nhất là từ phát hành trái phiếu Chính phủ cho các công trình hạ tầng chiến lược quốc gia. **(5)** Tăng tổng cầu; phát triển thị trường trong nước; thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng các thị trường xuất khẩu mới. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội…

Trên đây là tóm tắt nội dung chủ yếu của Báo cáo “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025”, Chính phủ báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Như trên;- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Kiểm toán Nhà nước;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (3b);- Bộ Tài chính;- VPCP: BTCN, các PCN,Trợ lý TTg, các Vụ: QHĐP, TH, TKBT;- Lưu: VT; KTTH. | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG****BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ*****(Đã ký)*****Nguyễn Chí Dũng** |

**Phụ lục I**

**Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024**

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Năm 2024** | **Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Ước thực hiện** |
| 1 | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) | % | 6-6,5 | Khoảng 6,8-7,0 | Vượt |
| 2 | GDP bình quân đầu người | USD | 4.700-4.730 | Khoảng 4.647 | Xấp xỉ đạt |
| 3 | Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP  | % | 24,1-24,2 | Khoảng 24,1 | Đạt |
| 4 | Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân | % | 4-4,5 | < 4,5 | Đạt |
| 5 | Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội | % | 4,8-5,3 | Khoảng 5,56 | Vượt |
| 6 | Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội | % | 26,5 | 26,5 | Đạt |
| 7 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 69 | 69 | Đạt |
| - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ | 28 | 28 |
| 8 | Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị | % | < 4 | < 4 | Đạt |
| 9 | Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) | Điểm % | > 1 | > 1 | Đạt |
| 10 | Số bác sĩ trên 10.000 dân | bác sĩ | 13,5 | 14 | Vượt |
| 11 | Số giường bệnh trên 10.000 dân | Giường | 32,5 | 34 | Vượt |
| 12 | Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế | % | 94,1 | 94,1 | Đạt |
| 13 | Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới | % | 80 | 79-80 | Đạt |
| 14 | Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn | % | 95 | 95 | Đạt |
| 15 | Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 92 | 92 | Đạt |

**Phụ lục II**

**Dự kiến thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội**

| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Mục tiêu KH 2021-2025** | **Mục tiêu KH 2025** | **Ước thực hiện 5 năm 2021-2025** | **Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) | % | 6,5-7 | PA1: 6,5-7,0PA2: 7-7,5  | PA1: 5,8-6,0PA2: 5,9-6,1 | Chưa đạt |
| 2 | GDP bình quân đầu người | USD | 4.700-5.000 | 4.980-5.000 | 4.980-5.000 | Đạt |
| 3 | Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo | % GDP | trên 25 | 24,1 | 24,5 | Chưa đạt |
| 4 | Tỉ trọng kinh tế số | % GDP | khoảng 20 | 19-20 | 19-20 | Đạt |
| 5 | Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng | % | khoảng 45 | 42 | 42 | Chưa đạt |
| 6 | Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân | % | trên 6,5 | 5,30-5,78 | 4,8 | Chưa đạt |
| 7 | Tỉ lệ đô thị hóa (Tỷ lệ dân số thành thị trong tổng dân số cả nước) | % | khoảng 45 | 45 | 45 | Đạt |
| 8 | Bội chi ngân sách nhà nước bình quân | % GDP | 3,7 | < 3,7 | < 3,7 | Đạt |
| 9 | Tuổi thọ trung bình | Tuổi | khoảng 74,5 | 74,6 | 74,6 | Đạt |
|  | *Trong đó: thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu* | Năm | tối thiểu 67 | 67 | 67 | Đạt |
| 10 | Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội | % | khoảng 25 | khoảng 25 | khoảng 25 | Đạt |
| 11 |  Tỉ lệ lao động qua đào tạo | % | 70 | 70 | 70 | Đạt |
|  | *Trong đó: tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ* | % | 28-30 | 29-29,5 | 29-29,5 | Đạt |
| 12 |  Tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi khu vực thành thị | % | < 4 | < 4 | < 4 | Đạt |
| 13 | Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)  | %/năm | duy trì mức giảm 1-1,5 | từ 0,8-1% | Giảm khoảng 1%/năm | Đạt |
| 14 | Số bác sĩ/1 vạn dân | Bác sĩ | 10 | 15 | 15 | Vượt |
| 15 | Số giường bệnh/1 vạn dân | Giường bệnh | 30 | 34,5 | 34,5 | Vượt |
| 16 | Tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế | % dân số | 95 | 95,16 | 95,16 | Đạt |
| 17 | Tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới | % | tối thiểu 80 | 80,5-81,5 | 80,5-81,5 | Vượt |
|  | *Trong đó, tỉ lệ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu* | % | 10 | 10 | 10 | Đạt |
| 18 | Tỉ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn**[[20]](#footnote-22)** | % | 60 | 60 | 60 | Đạt |
| 19 | Tỉ lệ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh dân cư thành thị  | % | 95-100 | x | x | x |
| 20 | Tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn | % | 90 | 90 | 90 | Đạt |
| 21 | Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 92 | 92 | 92 | Đạt |
| 22 | Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng | % | 100 | x | x | x |
| 23 | Tỷ lệ che phủ rừng | % | ổn định 42 | 42 | 42 | Đạt |

1. Liên hợp quốc (UN) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 tương đương với năm 2023, đạt khoảng **2,7**%. Ngân hàng thế giới (WB) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2024 đạt **2,6**%, bằng năm 2023. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt **3,1**%, giữ nguyên so với tăng trưởng năm 2023. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt **2,9**%, thấp hơn mức **3,1**% của năm 2023. [↑](#footnote-ref-3)
2. Theo số liệu từ WTO, tổng tăng trưởng thương mại hàng hóa và dịch vụ năm 2024 vẫn đang thấp hơn **1,2**% so với mức cao kỷ lục là **4,2**% trong giai đoạn 2006 - 2015. [↑](#footnote-ref-4)
3. Đến hết năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu đạt **681,1** tỷ USD, bằng gần **159**% GDP (**430** tỷ USD). [↑](#footnote-ref-5)
4. Còn chỉ tiêu GDP bình quân đầu người xấp xỉ đạt (4.647 USD so với mục tiêu 4.700-4.730) do biến động tỷ giá. Tuy nhiên, nếu tính theo VND, tại thời điểm xây dựng kế hoạch năm 2024, mục tiêu GDP bình quân đầu người là khoảng **112** triệu VND; ước thực hiện năm 2024 là khoảng **123** triệu đồng, vượt mục tiêu đề ra. [↑](#footnote-ref-6)
5. IMF đánh giá Việt Nam là nước ASEAN duy nhất nằm trong nhóm 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, ước tính đạt 6,4% trong giai đoạn 2024-2029. Standard Chartered dự báo GDP của Việt Nam tăng 6%, thuộc nhóm 5 nước tăng trưởng nhanh nhất Châu Á. [↑](#footnote-ref-7)
6. Đến nay, các bộ, cơ quan đã đơn giản hóa **84** thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ, đang tiếp tục thực hiện đơn giản hóa **94** TTHC nội bộ; các địa phương đã đơn giản hóa **357** TTHC nội bộ, đang tiếp tục thực hiện đơn giản hóa **555** TTHC nội bộ. Tỷ lệ đơn giản hóa TTHC đạt **79**%. [↑](#footnote-ref-8)
7. Đã hoàn thành, tích hợp, cung cấp **43/76** dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia. [↑](#footnote-ref-9)
8. Đã đưa vào vận hành đoạn trên cao tuyến đường sắt đô thị Nhổn - ga Hà Nội và phấn đấu khai thác tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên trong năm 2024; đẩy nhanh tiến độ thi công, rút ngắn thời gian hoàn thành, phấn đấu đưa vào khai thác Nhà ga T3 trước ngày 30/4/2025, Cảng Long Thành trong nửa đầu năm 2026… [↑](#footnote-ref-10)
9. **04** dự án đạm (DAP-1, DAP-2, Đạm Ninh Bình, Đạm Hà Bắc) đã có lãi và trả được nợ vay đúng hạn. Hoàn thiện phương án chuyển giao đối với Ngân hàng CB, Ngân hàng OceanBank, đang tiếp tục hoàn thiện phương án chuyển giao đối với Ngân hàng GP, Ngân hàng Đông Á. [↑](#footnote-ref-11)
10. Tổng số tiền các ngân hàng đăng ký tham gia Chương trình tăng từ **120** lên **140** nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-12)
11. Tính đến hết tháng 8/2024, **63/63** địa phương đã hoàn thành lập, trình thẩm định quy hoạch, **61/63** quy hoạch tỉnh đã phê duyệt; **30/38** quy hoạch ngành quốc gia đã phê duyệt; **27** kế hoạch thực hiện Quy hoạch đã phê duyệt. [↑](#footnote-ref-13)
12. Tổ chức thành công **31** chuyến thăm, làm việc của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao đến các nước láng giềng, các đối tác quan trọng và các nước bạn bè truyền thống, đón **18** Lãnh đạo cấp cao các nước thăm và làm việc tại Việt Nam. [↑](#footnote-ref-14)
13. Cán cân thương mại 8 tháng năm 2024 ước thặng dư gần1**9,1** tỷ USD, trong đó khu vực doanh nghiệp trong nước tiếp tục nhập siêu 15,7 tỷ USD, trong khi khu vực FDI(kể cả dầu thô) duy trì xuất siêu 34**,77** tỷ USD. [↑](#footnote-ref-15)
14. Tổng thiệt hại về tài sản do bão số 3 gây ra ước tính sơ bộ trên 50 nghìn tỷ đồng, dự báo có thể làm tốc độ tăng trưởng GDP cả năm giảm khoảng 0,15% so với kịch bản tăng trưởng đạt 6,8-7%. [↑](#footnote-ref-16)
15. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, đến hết năm 2023, GDP của Việt Nam đạt **430** tỷ USD, xếp thứ **34** thế giới. [↑](#footnote-ref-17)
16. Trong đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; các dự án quan trọng, động lực như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội, Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột, Biên Hoà - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Cao Lãnh - An Hữu, Hoà Liên - Tuý Loan, Cao Lãnh - Lộ Tẻ, Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, Hòa Bình - Mộc Châu, các dự án nối thông đường Hồ Chí Minh… để sớm hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả thúc đẩy phát triển KTXH. [↑](#footnote-ref-18)
17. Dự kiến đến hết năm 2025, nợ công khoảng **36-37**% GDP (mức trần là **60**%GDP, ngưỡng cảnh báo là **55**% GDP), nợ Chính phủ khoảng **34-35**% GDP (mức trần là **50**%GDP, ngưỡng cảnh báo là **45**% GDP), nợ nước ngoài quốc gia khoảng **33-34**% GDP (mức trần là **50**%GDP, ngưỡng cảnh báo là **45**% GDP). Bội chi NSNN bình quân giai đoạn 2021-2025 là **3,7**% GDP. [↑](#footnote-ref-19)
18. Gồm: **(1)** Tốc độ tăng GDP. **(2)** Tốc độ tăng năng suất lao động. **(3)** Tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo trong GDP. **(4)** Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng. [↑](#footnote-ref-20)
19. Năm 2021 là **2,58**%. Năm 2022 là **8,12**%. Năm 2023 là **5,05**%. Năm 2024 dự kiến đạt**6,8-7**%, phấn đấu đạt cao hơn. [↑](#footnote-ref-21)
20. Chỉ tiêu đã được chuyển đổi từ Chỉ tiêu Tỉ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh dân cư nông thôn theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. [↑](#footnote-ref-22)